

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5455 /TCT-CS
V/v chính sách thuế TNDN.

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2015

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh

Trả lời công văn số 5695/CT-KT2 ngày 01/7/2015 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh báo cáo và đề nghị hướng dẫn ưu đãi thuế TNDN đối với Công ty TNHH Sung Chang, sau khi nhận được ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (công văn số 9959/BKH&ĐT-TCTT ngày 11/11/2015), Bộ Công thương (công văn số 10864/BCT-XNK ngày 21/10/2015) (công văn photocopy kèm theo) và báo cáo Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm b Khoản 3, Khoản 4 Điều 46 và Khoản 3 Điều 48 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 quy định chi tiết Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam quy định: Dự án thuộc danh mục dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư được áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án đầu tư, miễn thuế TNDN trong 04 năm kể từ khi kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo, trừ những dự án được miễn thuế TNDN 8 năm;

- Tại Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 24/2000/NĐ-CP, “Sản xuất, chế biến xuất khẩu từ 80% sản phẩm trở lên” thuộc Danh mục dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư.

- Tại Điều 26 Chương IV Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN quy định về miễn thuế, giảm thuế TNDN như sau:

“Điều 26. Cơ sở sản xuất trong nước mới thành lập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 năm đầu, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong thời gian 2 năm tiếp theo. Trường hợp cơ sở sản xuất thành lập ở miền núi, hải đảo và vùng có khó khăn khác thời gian giảm thuế được kéo dài thêm 2 năm nữa.”

- Tại Điều 36 Chương V Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN quy định về miễn thuế, giảm thuế TNDN như sau:

“Điều 36. Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư và cơ sở kinh doanh di chuyển địa điểm được miễn thuế, giảm thuế như sau:

1. Được miễn thuế 02 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 02 năm tiếp theo đối với cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư và cơ sở kinh doanh di chuyển địa điểm ra khỏi đô thị theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;”

- Tại Điều 17 Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hoá với nước ngoài hướng dẫn:

“Điều 17. Gia công chuyển tiếp

1. Gia công chuyển tiếp là hình thức gia công mà sản phẩm gia công của hợp đồng gia công này được sử dụng làm nguyên liệu gia công cho hợp đồng gia công khác.

2. Sản phẩm gia công của hợp đồng gia công công đoạn trước được giao theo chỉ định của bên đặt gia công cho hợp đồng gia công công đoạn tiếp theo.

3. Thủ tục giao, nhận sản phẩm gia công chuyển tiếp và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm gia công thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.”

- Tại Khoản 1 Mục I Phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính về thuế GTGT có hiệu lực từ ngày 01/01/2004 đến ngày 03/6/2007 hướng dẫn như sau:

“1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu. Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu bao gồm cả hàng gia công xuất khẩu, hàng hóa, dịch vụ không thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng xuất khẩu (trừ dịch vụ du lịch lữ hành ra nước ngoài; dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài; dịch vụ tín dụng, đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán ra nước ngoài và hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điểm 23, Điểm 27, Mục II, Phần A Thông tư này).

- Hàng hóa xuất khẩu bao gồm xuất khẩu ra nước ngoài, bán cho doanh nghiệp khu chế xuất và các trường hợp được coi là xuất khẩu theo quy định của Chính phủ, như:

+ Hàng hoá gia công xuất khẩu chuyển tiếp theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hoá với nước ngoài. Trường hợp này áp dụng đối với hàng gia công xuất khẩu của cơ sở trực tiếp gia công theo hợp đồng gia công cơ sở đã ký với bên nước ngoài (gọi là cơ sở giao hàng), nhưng hàng gia công chưa được xuất khẩu ra nước ngoài mà được giao chuyển tiếp cho cơ sở khác ở trong nước (gọi là cơ sở nhận hàng) theo chỉ định của bên nước ngoài để tiếp tục gia công thành sản phẩm hoàn chỉnh theo hợp đồng gia công đã ký với nước ngoài, tiền gia công do bên nước ngoài trực tiếp thanh toán.

+ Hàng hóa uỷ thác gia công xuất khẩu. Trường hợp này là trường hợp cơ sở ký hợp đồng gia công trực tiếp với nước ngoài nhưng ký hợp đồng giao lại cho cơ sở khác gia công. Cơ sở ký hợp đồng gia công trực tiếp với nước ngoài chỉ hưởng hoa hồng trên tiền gia công.

+ Hàng hóa do doanh nghiệp tại Việt Nam sản xuất bán cho nước ngoài nhưng hàng hóa được giao cho doanh nghiệp khác tại Việt Nam theo chỉ định của phía nước ngoài (gọi tắt là hàng hóa xuất khẩu tại chỗ) để làm nguyên liệu sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu.

- + Hàng hóa xuất khẩu để bán tại hội chợ, triển lãm ở nước ngoài.
- Dịch vụ xuất khẩu là dịch vụ đã được cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ngoài lãnh thổ Việt Nam...”
- Tại Điều 2 Giấy phép đầu tư số 2284/GP ngày 6/11/2002 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Công ty TNHH Sung Chang có nêu:

“Mục tiêu và phạm vi kinh doanh của Doanh nghiệp:

In trên giày và in trên hộp đựng giày.

Toàn bộ sản phẩm của Doanh nghiệp để xuất khẩu thông qua các hợp đồng gia công cho các công ty nước ngoài và các công ty sản xuất giày tại Việt Nam để xuất khẩu.”

Theo công văn của Cục Thuế TP Hồ Chí Minh có nêu thì Công ty TNHH Sung Chang (bên A) ký hợp đồng với Công ty Hwa Seung Vina (bên B) để bên A gia công cho bên B theo yêu cầu của bên B. Nếu theo hợp đồng này thì Công ty Sung Chang nhận gia công cho doanh nghiệp Việt Nam, không phải hàng hóa gia công xuất khẩu chuyển tiếp cho phía nước ngoài, không phải là ủy thác gia công xuất khẩu hay hàng hóa xuất khẩu tại chỗ.

Căn cứ hướng dẫn và trình bày nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Sung Chang ký hợp đồng gia công cho Công ty Hwa Seung Vina (là doanh nghiệp Việt Nam), hoạt động gia công của Công ty không phải gia công xuất khẩu chuyển tiếp, không phải là ủy thác gia công xuất khẩu hay hàng hóa xuất khẩu tại chỗ theo quy định tại Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ và Khoản 1 Mục I Phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính nêu trên. Theo đó, thực tế Công ty TNHH Sung Chang không đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài nên không được hưởng ưu đãi theo Giấy phép đầu tư đã cấp và theo quy định tại Nghị định 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ mà chỉ được hưởng ưu đãi thuế theo điều kiện thực tế đáp ứng (cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư) theo quy định tại Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 và Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ (miễn thuế 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2003, 2004) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 2 năm tiếp theo (2005, 2006)).

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh được biết./.

Nơi nhận: *W*

- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ CST, Vụ PC (BTC);
- Vụ PC (TCT);
- Lưu VT, CS (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn